

VĂN HÓA ĐÔ THỊ VỚI VIỆC PHÁT TRIỂN THỦ ĐÔ HÀ NỘI TRONG THỜI HỘI NHẬP

TRẦN MAI ƯỚC

Tóm tắt

Việt Nam đang bước vào thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập kinh tế. Trước các tác động của tiến trình toàn cầu hoá, tốc độ đô thị hoá đang diễn ra khá nhanh, làm biến đổi bộ mặt kinh tế - xã hội của đất nước, trong tiến trình đó, văn hoá đô thị Thủ đô đang có những thay đổi theo hướng hiện đại.

Văn hóa đô thị Hà Nội đã có từ trước thế kỷ X, nhưng phải từ khi trở thành quốc đô (1010) mới thực sự phát triển. Việc xây dựng văn hoá đô thị sẽ góp phần quan trọng cho sự phát triển văn hoá xã hội đất nước nói chung và Thủ đô Hà Nội nói riêng được bền vững, nhất là trong quá trình đổi mới và hội nhập như hiện nay.

Cùng với quá trình phát triển và hội nhập kinh tế toàn cầu của đất nước, xây dựng văn hóa đô thị ở các đô thị nước ta nói chung và Thủ đô Hà Nội nói riêng trở thành một trong những nội dung cơ bản của sự nghiệp xây dựng và phát triển nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Nếu như Đảng ta xác định văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội thì chúng ta cũng có thể nhận định rằng: xây dựng văn hóa đô thị là nhằm tạo lập nên nền tảng tinh thần, động lực để phát triển đô thị theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nhằm thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.

Văn hóa đô thị có thể hiểu là tổng thể các giá trị vật chất, tinh thần và cả các hoạt động văn hóa nhằm tôn vinh, làm sản sinh, truyền bá và thực hành các giá trị chân, thiện, mỹ, nhằm làm giàu tính người trong đời sống đô thị. Văn hóa đô thị là một thực thể tồn tại khách quan trong mối quan hệ với đời sống thành thị, nó bao hàm các yếu tố văn hóa tĩnh (sản phẩm văn hóa vật thể, các thiết chế văn hóa...) và các yếu tố văn hóa động (bao gồm cách thức sản xuất, hình thức sinh hoạt văn hóa của cư dân đô thị) như phong tục tập quán, lễ hội, sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng, các hoạt động khoa học, giáo dục, văn hóa, thể thao,... Và thông qua các phương thức sinh hoạt cùng với những biểu hiện của nó mà chúng ta có thể xác định lối sống, nếp sống của các giai tầng cư dân đô thị. Văn hóa đô thị chủ yếu là sự tập trung số đông dân cư phi nông nghiệp, quan hệ cư trú - ứng xử có kết cấu giản đơn hơn ở nông thôn: gia đình - đường phố - xã hội.

Ở nông thôn quan hệ cư trú kết cấu phức tạp hơn, theo kiểu: gia đình - dòng họ - làng xóm, láng giềng - xã hội. Điều này có nghĩa: người dân ở thành thị khi bước chân ra khỏi nhà đã hoà mình với xã hội còn ở nông thôn để hoà mình vào xã hội mỗi cá nhân phải trải qua tuần tự các kết cấu ứng xử giao tiếp đặc trưng của nó. Ngoài quan hệ gia đình, dòng tộc, hàng xóm người dân ở đô thị còn có nhiều mối quan hệ khác như quan hệ đồng nghiệp, đồng hương, đối tác... Văn hoá ứng xử của người dân đô thị có phần thiên về quan hệ trên cơ sở luật pháp và thị trường nhiều hơn, mang đậm văn hóa, xã hội công dân hơn. Tuy vậy, văn hóa đô thị có mối quan hệ mật thiết với văn hóa nông thôn, nó được hình thành trên cơ sở văn hóa nông thôn trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập và phát triển. Xét ở bình diện chung, nếu văn hóa nông thôn gắn liền với nông dân, nông nghiệp thì văn hóa đô thị gắn liền với công nghiệp, công nhân và đội ngũ trí thức. Bởi vậy, văn hóa nông thôn thường in đậm nét truyền thống văn hóa dân tộc còn văn hóa đô thị lại in đậm yếu tố hiện đại của nền văn hóa dân tộc. Văn hóa đô thị có mối quan hệ hữu cơ với sự phát triển chung của kinh tế - xã hội đô thị, nó bị tác động, chi phối, ảnh hưởng của kinh tế thành thị. Cho nên, tùy thuộc vào sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế mà các phương thức sinh hoạt văn hóa và sự biểu hiện của nó cũng có sự phát triển tương ứng.

Đặc trưng của văn hoá đô thị là sự tập trung dân cư phi nông nghiệp, hình thành những quần thể kiến trúc theo kiểu bàn cờ, với quan hệ cư trú - ứng xử kết cấu giản đơn hơn ở nông thôn rất nhiều đó là: gia đình - đường phố - xã hội. Nhu cầu tiêu dùng của người đô thị thường cao hơn, đa dạng hơn và hướng tới sự khá giả. Vì vậy, dịch vụ công không thể thiếu đối với cư dân đô thị. Đây có thể được xem như là một nét văn hoá đô thị. Hơn nữa, người dân đô thị ngày càng chú trọng đến chất lượng các loại hình dịch vụ văn hoá, có nhiều điều kiện để chọn lựa cách thức hưởng thụ giá trị văn hoá khác nhau. Trong tổ chức đời sống văn hoá, cộng đồng cư dân đô thị đã cơ bản khắc phục được tác phong sản xuất nhỏ, trì trệ, luộm thuộm, manh mún; hình thành nên tác phong công nghiệp hiện đại; xây dựng được ý thức chấp hành pháp luật, ý thức công dân và ý thức cá nhân.

Một trong những đặc trưng nổi bật nếu so sánh với văn hóa nông thôn, thì văn hóa đô thị là một thực thể văn hóa phức hợp có tính biến đổi cao, nhất là ở đô thị hiện đại. Thủ đô Hà Nội là một đô thị lớn, lại có lịch sử hình thành sớm, là trung tâm, gắn với cả vùng nông thôn Bắc Bộ rộng lớn lại đang trên đà phát triển theo hướng hiện đại, nên Hà Nội còn ẩn chứa nhiều tiềm năng văn hóa đậm chất truyền thống nhưng cũng đang khơi nguồn, bắt mạch để hòa nhập, tiếp thu những tinh hoa, tiến bộ của văn hóa nhân loại.

Hà Nội là thủ đô, đồng thời cũng là thành phố lớn thứ hai Việt Nam về dân số với 2.632.087 cư dân thành thị, tương đương 41,1%, và 3.816.750 cư dân nông thôn, tương đương 58,1%(1). Thuộc đồng bằng sông Hồng trù phú, nơi

đây đã sớm trở thành một trung tâm chính trị và tôn giáo ngay từ những buổi đầu của lịch sử Việt Nam. Năm 1010, Lý Công Uẩn, vị vua đầu tiên của nhà Lý, quyết định xây dựng kinh đô mới ở vùng đất này với cái tên Thăng Long. Trong suốt thời kỳ của những triều đại Lý, Trần, Lê, kinh thành Thăng Long là nơi buôn bán, trung tâm văn hóa, giáo dục của cả miền Bắc. Khi Tây Sơn rồi nhà Nguyễn lên nắm quyền trị vì, kinh đô được chuyển về Huế và Thăng Long bắt đầu mang tên Hà Nội từ năm 1831, dưới thời vua Minh Mạng. Năm 1902, Hà Nội trở thành thủ đô của Liên bang Đông Dương và được người Pháp xây dựng, quy hoạch lại. Trải qua hai cuộc chiến tranh, Hà Nội là thủ đô của miền Bắc rồi nước Việt Nam thống nhất và giữ vai trò này cho tới ngày nay.

Văn hóa đô thị Hà Nội đã có từ trước thế kỷ X. Nhưng phải từ khi trở thành quốc đô nó mới thực sự phát triển. Người Hà Nội lớp lớp kế tiếp nhau là dân khắp mọi miền hội tụ về. Họ sống và hoạt động trong môi trường đô thị với những đặc trưng văn hóa đa quan hệ, đa phương tri thức, đa ngành nghề, đa phong cách văn hóa địa phương và chịu sự ảnh hưởng của nhiều dòng văn hóa khác nhau. Tuy nhiên, qua bao biến thiên lịch sử, Hà Nội vẫn định hình được những *nếp sống thanh lịch* trong văn hóa đô thị của mình, điều đó được thể hiện ở nhiều phương diện như: nếp nghĩ, nếp cảm, nếp ứng xử với môi trường xã hội, nếp ứng xử với môi trường tự nhiên, có sự cân bằng giữa biểu tượng và bản sắc quốc gia với biểu tượng và bản sắc kinh kỳ, thể hiện ở tín ngưỡng, phong tục, tập quán, nghệ thuật ngôn từ, sinh hoạt, giao tiếp và ứng xử. Trong đó nổi bật là nét hào hoa, tinh tế, nhẹ nhàng, sáng tạo và nhạy cảm; lịch sự, xã giao mà không khó gần, sang trọng mà không cầu kỳ.

Sự tác động của cách thức sản xuất kinh doanh trong điều kiện kinh tế thị trường, hội nhập kinh tế quốc tế cũng làm nảy sinh nhiều vấn đề về văn hoá không phù hợp với văn hoá của Thủ đô như sự nhập lậu và lưu hành các loại hình văn hoá không lành mạnh, độc hại, văn hóa độc không được chú trọng và đề cao; xen lẫn vào đó là các loại hình giải trí, dịch vụ như sách báo, băng đĩa... nhiều lúc đã có sự phát triển thái quá vượt ngoài tầm kiểm soát của các cơ quan kiểm duyệt. Dưới tác động của kinh tế thị trường, trong đời sống văn hóa của Thủ đô Hà Nội hiện nay, sự phân hóa giàu nghèo đã và đang dẫn đến sự phân hóa trong quan hệ đối với tư liệu sản xuất, vai trò tổ chức và quản lý lao động, và phân hóa trong tư tưởng, đạo đức, lối sống. Nhìn chung cơ cấu xã hội đô thị, nhất là Thủ đô, thường rất đa dạng về cư dân, sắc tộc, tôn giáo, học vấn, nghề nghiệp... Và nếu xét trong một khía cạnh nào đó thì kinh tế thị trường thậm chí đã làm thay đổi thế giới quan, nhân sinh quan, tình cảm và tâm lý của cư dân đô thị. Về mặt tích cực, kinh tế thị trường làm thay đổi thái độ đối với lao động của người thành thị: tất cả phải vươn ra thị trường, tất cả phải kiếm được việc làm, phải có thu nhập, không trông chờ, ỷ lại vào sự bao cấp của nhà nước và sự bố thí của xã hội. Thái độ đối với gia đình, bạn bè, xã hội cũng có sự thay đổi theo hướng hiện đại, đó là sự thông cảm, sẻ chia và tôn trọng tự do cá nhân (sống và

làm việc theo Hiến pháp và pháp luật). Người dân thành thị ngày nay đã vượt qua được tính ích kỷ, tự ti của người nông dân và tiểu thương, vượt qua được các ràng buộc bởi lễ giáo phong kiến. Nhân cách văn hoá người dân đô thị trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế đã và sẽ tiếp tục được hình thành theo hướng tích cực nhiều hơn, có nhiều đặc trưng khác với nhân cách văn hoá truyền thống của người Việt Nam. Sự khác biệt lớn nhất sẽ là sự hình thành nhân cách công dân với đặc trưng là khẳng định cái “tôi”, cái cá nhân nhiều hơn và ít bị chi phối bởi cộng đồng. Về mặt tiêu cực, với bản chất là cạnh tranh, kinh tế thị trường là mảnh đất màu mỡ cho sự nảy sinh và phát triển chủ nghĩa cá nhân vị kỷ nuôi dưỡng bản năng thấp hèn của con người. Nhiều mối quan hệ chỉ được giải quyết thông qua giá trị của đồng tiền, kể cả quan hệ ruột thịt trong một gia đình. Một bộ phận cư dân đô thị có biểu hiện suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống, trong đó có cả cán bộ, công chức và thanh niên, học sinh, sinh viên. Đó chính là biểu hiện của sự xuống cấp về lối sống, là biểu hiện của quan niệm “lệch chuẩn”, đối lập với những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta. Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ VIII của Đảng đã chỉ rõ: “Tệ sùng bái nước ngoài, coi thường những giá trị văn hóa dân tộc, chạy theo lối sống thực dụng, cá nhân vị kỷ... đang gây hại đến thuần phong mỹ tục của dân tộc. Không ít trường hợp vì đồng tiền và danh dự mà chà đạp lên tình nghĩa gia đình, quan hệ thầy trò, đồng chí, đồng nghiệp”(2).

Như vậy, có thể khẳng định rằng, việc xây dựng văn hoá đô thị sẽ góp phần quan trọng cho sự phát triển văn hoá xã hội đất nước nói chung và Thủ đô Hà Nội được bền vững. Văn hoá và văn hoá đô thị trở thành một trong những tiêu chí xác định trình độ trưởng thành về nhân cách, về đạo đức công chức, và phẩm chất, uy tín của cơ quan quản lý văn hoá đô thị hiện nay. Văn hoá đô thị phát triển đến một trình độ cao thì văn hoá quản lý nhà nước không chỉ là tri thức của các cơ quan quản lý nhà nước ở đô thị, mà còn là tri thức mang tính phổ biến của mọi công dân, mọi tổ chức. Khi đó, những thông tin phản hồi mang động cơ xây dựng của các công dân, các tổ chức với cơ quan quản lý đô thị sẽ là động lực tích cực trong việc phát triển và hoàn thiện văn hoá quản lý nhà nước ở các đô thị nói chung và Thủ đô nói riêng.

Để bảo đảm sự phát triển bền vững về mặt chất lượng đô thị của Thủ đô, xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn 2050, phát triển bền vững theo hướng kết nối mạng đa cực, đa trung tâm, đa tầng bậc. Đặc biệt trong giai đoạn Hà Nội đang bước vào giai đoạn đầy nhanh và mạnh quá trình phát triển kinh tế và thực hiện sự nghiệp CNH, HĐH nhằm phát huy vị thế, tiềm năng và thế mạnh của Thủ đô thì yêu cầu xây dựng văn hóa đô thị phát triển ở trình độ cao lại càng có ý nghĩa quan trọng tới sự thành công của sự nghiệp CNH, HĐH Thủ đô và phát triển bền vững. Để làm được điều đó, theo chúng tôi cần thực hiện tốt các giải pháp sau:

Thứ nhất, Quy hoạch bền vững nên được ưu tiên đi trước một bước để định hướng và đảm bảo tính đồng bộ trong quá trình xây dựng phát triển cũng như cải tạo chỉnh trang đô thị của Thủ đô. Quy hoạch bền vững phải là quy hoạch đúng mức bao gồm tiêu dùng đúng mức, sử dụng nguồn tài nguyên đúng mức, khai thác sử dụng cảnh quan thiên nhiên đi đôi với bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, điều chỉnh quy mô dân số và mật độ dân số thích hợp.

Bên cạnh đó, quy hoạch phải không gây lãng phí tài nguyên đất và các tài nguyên khác của Thủ đô, xây dựng hệ thống giao thông tiết kiệm, lấy giao thông công cộng là chính, nâng cao hệ số sử dụng đất. Quy hoạch cũng phải duy trì sự cân bằng trong hệ sinh thái, đảm bảo các hoạt động sản xuất và sinh hoạt của đô thị trong giới hạn phạm vi dung lượng cho phép của môi trường, không để ô nhiễm rồi mới xử lý. Việc quy hoạch thiết kế Thủ đô cần phải tính tới địa hình, khí hậu, thủy văn, sinh vật của khu vực quy hoạch để Thủ đô có thể mạnh phát huy thế mạnh, đặc thù riêng của mình. Quy hoạch theo hướng lâu dài phải có không gian dự trữ cho phát triển đô thị sau này, hạn chế khai thác các nguồn tài nguyên không thể tái sinh. Việc phát triển đô thị phải coi trọng bảo tồn và tôn tạo các di tích lịch sử, văn hoá, các công trình kiến trúc và danh lam thắng cảnh, phát triển đô thị theo kiến trúc hiện đại kết hợp với kiến trúc truyền thống.

Thứ hai, hoàn thiện quy hoạch không gian văn hoá đô thị để nhằm đáp ứng nhu cầu sáng tạo và hưởng thụ văn hoá của nhân dân Thủ đô nói riêng và cả nước nói chung. Phải tạo ra được các thiết chế văn hoá - thông tin của Nhà nước và xã hội trong một không gian văn hoá hợp lý. Trong thời gian sắp tới, Thủ đô cần chú trọng tập trung đầu tư xây dựng hơn nữa để hoàn chỉnh các công trình văn hóa theo hướng hiện đại, có quy mô tương ứng với sự phát triển của xã hội và trở thành những điểm nhấn trong kiến trúc đô thị như: Các trung tâm Văn hóa, thông tin, triển lãm; Bảo tàng, thư viện, tượng đài, di tích; Trung tâm thể thao, nhà thi đấu; công viên, vườn hoa.

Ngoài ra, cần tiếp tục xây dựng các đề án, chương trình, kế hoạch cụ thể về từng lĩnh vực công tác và triển khai thực hiện một cách quyết tâm, tích cực và có hiệu quả. Tổ chức nghiên cứu, điều tra khảo sát, thống kê tổng thể các thiết chế văn hoá truyền thống như đình, chùa, đền, miếu, nhà thờ, nhà ở dân gian; đồng thời có phương án phân cấp quản lý bảo tồn phát huy các giá trị di sản văn hoá. Xây dựng đề án quản lý, tôn tạo các di tích lịch sử văn hoá, các giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể, các loại hình văn hóa truyền thống gắn với sự phát triển thương mại du lịch; đề án tổ chức hoạt động lễ hội; đề án phát triển thể dục thể thao; đề án quy hoạch, xây dựng tượng đài lịch sử - biểu tượng văn hoá của Thủ đô.

Thứ ba, tổ chức và quản lý chặt chẽ các hoạt động văn hoá, dịch vụ văn hoá, chú trọng công tác phòng ngừa, đấu tranh kiên quyết với các tệ nạn xã hội

và những hiện tượng tiêu cực, ngăn chặn và đẩy lùi các sản phẩm văn hoá độc hại nhất là các loại hình kinh doanh như văn hoá phẩm băng đĩa, Internet nhằm lành mạnh hoá môi trường văn hoá, phá vỡ âm mưu chống phá Nhà nước ta của các thế lực thù địch trên mặt trận tư tưởng văn hoá.

Thứ tư, tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền, vận động, để nâng cao nhận thức về thực hiện Nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước về hoạt động văn hoá nhất là giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, nếp sống văn minh đô thị, phát huy tính cần cù sáng tạo, tinh thần hiếu học, tinh thần thi đua yêu nước trong nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ nhằm nâng cao nguồn lực lao động, với tác phong công nghiệp, có đầy đủ năng lực, trí tuệ và thanh lịch để đáp ứng nhu cầu phát triển xã hội, đủ sức đảm đương sứ mệnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Thủ đô.

Đi qua một thiên niên kỷ, với nhiều biến thiên trong lịch sử, Thủ đô Hà Nội vẫn mãi là “nơi thượng đô kinh sư mãi muôn đời”, là chốn địa linh nhân kiệt, hội tụ tinh hoa văn hóa dân tộc. Đón chào Xuân Tân Mão 2011, với vị thế, tiềm năng và thế mạnh của mình, chúng ta tin rằng Thủ đô Hà Nội sẽ có những bước phát triển mới, xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn 2050, phát triển bền vững theo hướng kết nối mạng đa cực, đa trung tâm, đa tầng bậc.

T.M.U

Chú thích:

- 1. Công bố kết quả sơ bộ tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009, Cổng thông tin điện tử. Chính phủ Việt Nam ngày 13 tháng 8 năm 2009.*
- 2. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1997, tr. 46.*